

Số: 36/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 29/04/2021  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Truyền

Ông Nguyễn Phương Tuyến

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 858/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th - sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường Ninh Hiệp, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.  
Có mặt.

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ Ch – sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Phong Ấp, xã Ninh Bình, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.  
Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai ngày 08/01/2021, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Th trình bày:*

Bà Thanh và ông Nguyễn Vũ Ch tự nguyện chung sống với nhau và đăng kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Bình, huyện Ninh Hòa (nay là Thị xã N), tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống giữa bà Thanh và ông Chính thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp dẫn đến hay cãi nhau. Ông Chính không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình. Bà

Thanh và ông Chinh đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn và để ổn định cuộc sống nên bà Thanh yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Vũ Ch.

Về con chung: Bà Thanh và ông Chinh có 01 con chung là Nguyễn Phạm Cát Tường, sinh ngày 12/01/2012. Bà Thanh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường và không yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Vũ Ch: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thị xã N đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Chinh được biết và trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Chinh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân Thị xã N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phạm Cát Tường, sinh ngày 12/01/2012 cho bà Thanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Thanh không yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem, xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà Thanh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Vũ Ch đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 19/04/2021 ông Chinh không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 29/04/2021 ông Chinh tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thkhởi kiện bị đơn ông Nguyễn Vũ Ch có địa chỉ tại thôn Phong Ấp, xã Ninh Bình, Thị xã N về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thvà ông Nguyễn Vũ Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Ninh Bình, huyện Ninh Hòa (nay là Thị xã N), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78 quyền số 02/2009 ngày 08/10/2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Thanh thì quá trình chung sống, vợ chồng bà Thanh và ông Chinh không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa, bà Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Chinh vì không còn tình nghĩa vợ chồng, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Chinh đến Tòa để làm việc và ghi nhận ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà Thanh nhưng đến thời điểm này ông Chinh vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy ông Chinh đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Thanh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà Thanh và ông Chinh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên yêu cầu ly hôn của bà Thanh là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh.

[4] Về con chung: Bà Thanh và ông Chinh có 01 con chung là Nguyễn Phạm Cát Tường, sinh ngày 12/01/2012. Bà Thanh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường, không yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà Thanh và ông Chinh mâu thuẫn và sống ly thân năm 2014 đến nay thì bà Thanh là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tường. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Tường mong muốn được ở với bà Thanh. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Tường Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phạm Cát Tường, sinh ngày 12/01/2012 cho bà Phạm Thị Thtrực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Thkhông yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Thphải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Vũ Ch.

- Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **Nguyễn Phạm Cát Tường, sinh ngày 12/01/2012** đến tuổi trưởng thành. Bà Thanh không yêu cầu ông Chinh cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Vũ Ch có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0004704 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã N. Bà Thanh đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Thị xã N;
- Chi cục THADS Thị xã N;
- UBND xã Ninh Quang Thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thủy**

